

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MTV

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101216069, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 07 năm 2023)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG PHẦN VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VINATABA)

Trụ sở chính: 30 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Website: www.vinataba.com.vn

Điện thoại: 024 3826 5778

Fax: 024 3826 5777

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI

Trụ sở chính: Số 25 phố Trương Định, phường Trương Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3863 1764

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK SECURITIES)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: 024 39741771

Fax: 024 39741760

Hà Nội, tháng 11 năm 2025

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	6
II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng.....	8
2. Tổ chức có phần vốn góp được chuyển nhượng.....	8
3. Tổ chức tư vấn.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM	10
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG	10
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG (CÔNG TY TNHH HẢI HÀ KOTOBUKI).....	17
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	17
1.1. Thông tin chung.....	17
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	20
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	21
2.1. Cơ cấu tổ chức	21
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	21
3. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối.....	24
4. Tình hình lao động của Công ty.....	25
5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm gần nhất.....	25
5.1. Tình hình tài chính của Công ty	27
5.2. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty.....	28
5.3. Hàng tồn kho của Công ty.....	29
5.4. Tình hình tài sản cố định của Công ty.....	29
5.5. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty.....	30
6. Tình hình quản lý đất của Công ty.....	31
7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	32
8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	33
9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Công ty.....	34

10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá phần vốn góp khi chuyển nhượng vốn.....	35
11. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai	35
11.1. Rủi ro kinh tế.....	35
11.2. Rủi ro pháp luật	36
11.3. Rủi ro cạnh tranh.....	36
11.4. Rủi ro lãi suất.....	36
12. Thông tin khác.....	36
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	37
1. Tên phần vốn góp.....	37
2. Phần vốn góp dự kiến chuyển nhượng.....	37
3. Giá khởi điểm đấu giá.....	37
4. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.....	37
5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	37
6. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	37
7. Tổ chức đấu giá.....	38
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	38
9. Thời gian đăng ký mua phần vốn góp dự kiến.....	38
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	38
11. Đối tượng tham gia mua phần vốn góp.....	39
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	39
13. Các loại thuế có liên quan	40
14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)	40
VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	41
VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	42
1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng	42
2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng	42

3. Tổ chức tư vấn.....	42
4. Tổ chức thẩm định giá.....	42
5. Tổ chức đấu giá.....	42
IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG.....	43
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	44

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Cơ cấu lao động của Công ty tại 30/09/2025	25
Bảng 2. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 – 9 tháng đầu năm 2025	26
Bảng 3. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025	27
Bảng 4. Công nợ phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/12/2023 – 30/09/2025.....	28
Bảng 5. Hàng tồn kho giai đoạn 31/12/2023 – 30/09/2025	29
Bảng 6. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2025.....	29
Bảng 7. Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/09/2025.....	30
Bảng 8. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023, 2024.....	32
Bảng 9. Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty.....	33

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;

Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/08/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;

Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020; số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 và số 167/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Quyết định số 608/QĐ-UBQLV ngày 25/10/2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;

Quyết định số 756/QĐ-UBQLV ngày 20/12/2023 ngày của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Công văn số 2101/UBQLV-CN ngày 17/09/2024 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty mẹ - Vinataba tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki;

Báo cáo Thẩm định giá số 061025.005/BCTĐ.KT7 ngày 06/10/2025 kèm theo Chứng thư Thẩm định giá số 014/2025/0610.002.KT7 ngày 06/10/2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành;

Báo cáo tư vấn giá khởi điểm chuyển nhượng vốn góp số 231025.001/BCTV.KT7 ngày 23/10/2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành;

Nghị quyết số 376/NQ-TLVN ngày 31/10/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki;

Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN**
- Trụ sở chính: số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3826 5778 Fax: (024) 3826 5777

- Logo:



- Ông: **Hồ Lê Nghĩa** Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**
- Ông: **Hà Quang Hòa** Chức vụ: **Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc**
- Ông: **Nguyễn Duy Khánh** Chức vụ: **Thành viên HĐQT**
- Ông: **Nguyễn Chí Nhân** Chức vụ: **Thành viên HĐQT**
- Ông: **Nguyễn Anh Tuấn** Chức vụ: **Thành viên HĐQT**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có phần vốn góp được chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI**
- Trụ sở chính: Số 25, phố Trương Định, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.3863.1764
- Ông: **Nguyễn Tuấn Anh** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki xác nhận rằng Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam là thành viên góp vốn có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với phần vốn góp chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán phần vốn góp này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi cơ cấu thành viên góp vốn hoặc tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu thành viên góp vốn và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
- Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

- Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 3974 1760

- Logo: 

- Ông **Phạm Ngọc Hiệp** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 17/03/2025)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán phần vốn góp của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa công ty Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam với Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki và Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam/VINATABA: Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên
- Công ty, Doanh nghiệp, Công ty có phần vốn được chuyển nhượng/Hải Hà - Kotobuki: Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki đã được Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH Hà – Kotobuki thông qua
- Vốn điều lệ: Tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam: Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên
- Công ty, Doanh nghiệp, Công ty có phần vốn góp được chuyển nhượng: Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki
- VietinBank Securities/Tổ chức tư vấn/Công ty Chứng khoán Công Thương: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- ĐKDN: Đăng ký doanh nghiệp
- SXKD: Sản xuất kinh doanh

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản luật khác có liên quan.

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL TOBACCO CORPORATION
- Tên viết tắt: VINATABA
- Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3826 5778
- Fax: 024 3826 5777
- Website: <https://www.vinataba.com.vn/>

- Logo



- Giấy chứng nhận ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101216069 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 07 năm 2023
- Vốn điều lệ: 7.163.624.443.631 (*Bảy nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ, sáu trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi một đồng*) (Theo Quyết định số 608/QĐ-UBQLV ngày 25/10/2023 của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam).
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Lê Nghĩa** – Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**
Ông **Hà Quang Hòa** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam:
 - a) Ngành nghề kinh doanh chính của VINATABA là: (i) sản xuất, kinh doanh thuốc lá, nguyên phụ liệu thuốc lá, đầu tư trồng cây thuốc lá và (ii) đầu tư tài chính vào công ty con có

ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh thuốc lá, nguyên phụ liệu thuốc lá, đầu tư trồng cây thuốc lá;

b) Kinh doanh những ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.

Các ngành nghề đăng ký theo kinh doanh bao gồm:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
2	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
3	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
4	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
5	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
6	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
7	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
8	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
9	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
10	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
11	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Đầu tư trồng, sơ chế, chế biến nguyên liệu thuốc lá - Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu thuốc lá và thực phẩm	8299
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Chi tiết: Kinh doanh, mua bán máy móc, thiết bị thuốc lá	4659

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
14	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: Dịch vụ phân tích, giám định và thử nghiệm đối với ngành thuốc lá	7120
15	Xử lý hạt giống để nhân giống Chi tiết: Lưu giữ, bảo tồn, tuyển chọn, chọn tạo, sản xuất và kinh doanh hạt giống thuốc lá (Nhân chăm sóc giống cây thuốc lá; Xử lý hạt giống để nhân giống)	0164
16	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh hạt giống thuốc lá	4620
17	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
18	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
19	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
21	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
22	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
23	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
24	Sản xuất đường	1072
25	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
26	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
27	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
28	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
29	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
30	Sản xuất rượu vang	1102
31	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
32	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
33	Bán buôn thực phẩm	4632
34	Bán buôn đồ uống	4633
35	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
36	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy nghề ngắn hạn các ngành nghề thuộc lĩnh vực trồng, chế biến nguyên liệu thuốc lá và sản xuất thuốc lá điếu, công nghiệp thực phẩm; - Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng về: chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, kinh doanh, kỹ thuật, công nghệ, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tin học, ngoại ngữ; - Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; - Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tay nghề công nhân 	8559
39	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43	<p>Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp</p> <p><i>Chi tiết:</i> Trồng trọt, chăn nuôi</p>	0150
44	<p>Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p>(không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán kiểm toán, thuế và chứng khoán)</p>	7020
45	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
46	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu</i> (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5229
47	Cung ứng lao động tạm thời	7820
48	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 05 tháng 4 năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 108-HĐBT về việc thành lập Liên hiệp các Xí nghiệp Thuốc lá Việt Nam. (Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam) trên cơ sở hợp nhất các xí nghiệp thuốc lá của Bộ Công nghiệp thực phẩm và các địa phương nhằm tổ chức quản lý ngành thuốc lá theo đầu mối, thực hiện chương trình mục tiêu sản xuất thuốc lá của nhà nước. Sự ra đời của Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam đánh dấu một bước chuyển biến mới về phương thức quản lý và trở thành một mô hình đầu tiên về quản lý ngành đối với toàn ngành thuốc lá Việt Nam.

Bộ Công nghiệp nhẹ đã ra quyết định số 1007/CNn-TCLĐ ngày 31 tháng 10 năm 1992 về việc chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam thành Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.

Ngày 29 tháng 4 năm 1995, Chính phủ ra Quyết định số 254/TTg về việc thành lập Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, một trong 17 Tổng công ty 91 của Nhà nước, trực thuộc Chính phủ. Đây là mô hình tập đoàn kinh tế lớn, đa ngành, trong kinh tế quốc doanh. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam theo mô hình Tổng công ty Nhà nước ra đời là một bước tiến mới trong lịch sử phát triển của ngành thuốc lá Việt Nam.

Đối với ngành thuốc lá, ngày 12 tháng 5 năm 1999, Chính phủ ban hành Chỉ thị số 13/1999/CT-TTg về việc chấn chỉnh sắp xếp sản xuất kinh doanh ngành thuốc lá và Quyết định số 175/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 1999 về việc dán tem thuốc lá sản xuất trong nước có tác dụng hạn chế việc sản xuất thuốc lá lậu, thuốc lá giả, tăng thu ngân sách Nhà nước. Ngày 22 tháng 10 năm 2001, Chính phủ ra Nghị định số 76/2001/NĐ-CP về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá khẳng định Nhà nước độc quyền sản xuất thuốc lá, chấm dứt tình trạng sản xuất thuốc lá tràn lan. Một số doanh nghiệp không đủ tiêu chí hoạt động trong ngành thuốc lá cần giải thể và sáp nhập. Tất cả quyết định trên của Chính phủ đã chấn chỉnh lại toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực thuốc lá, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thuận lợi cho hoạt động của các xí nghiệp thuốc lá.

Ngày 01 tháng 01 năm 2006, theo Quyết định số 327/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 932/QĐ- TTg ngày 23 tháng 06 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 10 tháng 11 năm 2018, Bộ Công Thương và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thống nhất ký Biên bản chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam từ Bộ Công Thương về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Bộ Tài chính và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thống nhất ký Biên bản chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 18 tập đoàn, tổng công ty (trong đó có Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam) từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ Tài chính. Vốn điều lệ hiện nay của Tổng công ty là 7.163.624.443.631 đồng, đây là mức vốn điều lệ được phê duyệt theo Quyết định số 12518/QĐ - BCT ngày 16 tháng 11 năm 2015.

2. Mối quan hệ với công ty có phần vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn) là thành viên góp vốn của Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki,

3. Tổng giá trị phần vốn góp sở hữu

Tổng giá trị phần vốn góp sở hữu của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki là 31.320.046.170 đồng, chiếm 70,00% vốn điều lệ của Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki
- Tên tiếng Anh HAI HA – KOTOBUKI COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt HAIHA – KOTOBUKI CO.,LTD
- Trụ sở chính Số 25, phố Trương Định, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại 024. 3863 1764
- Vốn điều lệ 44.742.923.100 đồng (*Bốn mươi bốn tỷ bảy trăm bốn mươi hai triệu chín trăm hai mươi ba nghìn một trăm đồng*)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 0100114071 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/02/2010, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/08/2025
- Mã số thuế 0100114071
- Người đại diện theo pháp luật Ông **Nguyễn Tuấn Anh** – Chức vụ: **Tổng giám đốc**
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
3	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
4	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
5	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
6	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
7	Sản xuất ca cao, sôcôla và mút kẹo	1073

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

STT	Tên ngành	Mã ngành
8	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
9	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
10	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
11	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
12	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn thực phẩm (không thành lập cơ sở bán buôn) theo quy định của pháp luật	4632
13	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)	4633
14	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)	4690
15	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4711
16	Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4719
17	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	
18	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (có thành lập cơ sở bán lẻ) các mặt hàng theo quy định của pháp luật	4722
19	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ đồ uống (có thành lập cơ sở bán lẻ) theo quy định của pháp luật	4723
20	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4781
21	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4791
22	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632)	4799
23	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Dịch vụ vận tải hàng hóa (CPC 7123) – Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4933
24	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi (CPC 742) (trừ kinh doanh bất động sản)	5210

STT	Tên ngành	Mã ngành
25	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động Chi tiết: Chế biến thức ăn và đồ uống từ sữa	5610
26	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Dịch vụ cung cấp đồ uống (CPC 643)	5630
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật	8299

(Nguồn: Công thông tin Quốc gia về đăng ký Doanh nghiệp)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 489/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp ngày 24 tháng 12 năm 1992, với chức năng chủ yếu là sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu bánh kẹo.

Ngày 01 tháng 05 năm 1993, Công ty liên doanh TNHH Hải Hà – Kotobuki chính thức đi vào hoạt động. Sự kết hợp giữa dây chuyền thiết bị và công nghệ Nhật Bản với hương vị truyền thống của Việt Nam cùng với quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005, ISO 22.000:2018 đã cho ra đời những sản phẩm chất lượng cao được nhiều tầng lớp người tiêu dùng lựa chọn. Các sản phẩm tiêu biểu như: bim bim, kẹo que Lollipop, kẹo nhân hoa quả, bánh cookies, bánh mì, bánh gato, bánh trung thu,...

Năm 2003, Phần vốn góp của Công ty Bánh kẹo Hải Hà trong Công ty Liên doanh TNHH Hải Hà – Kotobuki được chuyển giao cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam quản lý. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giữ tỷ lệ 29% vốn góp; Phía Nhật Bản: nắm giữ tỷ lệ 71% vốn góp.

Năm 2005, Tổng công ty mua lại 41% tỷ lệ vốn góp tại Công ty Hải Hà – Kotobuki của Confectionery Kotobuki. Tỷ lệ vốn góp trong Công ty Liên doanh TNHH Hải Hà – Kotobuki thay đổi như sau: Phía Việt Nam: Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giữ tỉ 70% vốn góp; Phía Nhật Bản: Kotobuki Holding giữ tỷ lệ 30% vốn góp.

Năm 2016, Công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bánh kẹo hiện đại tại Khu công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Hải Hà – Kotobuki đặt mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực bánh kẹo – đặc biệt là dòng bánh tươi, bánh Gato và các loại bánh kẹo cao cấp. Công ty cam kết ứng dụng công nghệ chế biến và bảo quản tiên tiến, đặc biệt là công nghệ nhập khẩu từ Nhật Bản, nhằm nâng cao chất lượng, an toàn và giá trị sức khỏe cho người tiêu dùng. Đồng thời, Hải Hà – Kotobuki tiếp tục đẩy mạnh chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến

mẫu mã và bao bì, mở rộng phân khúc thị trường nội địa và nâng cao năng lực xuất khẩu quốc tế. Thông qua môi trường làm việc thân thiện, tinh thần phục vụ tận tâm và sự đầu tư đổi mới công nghệ, Công ty hướng tới xây dựng thương hiệu uy tín, đẳng cấp, xứng đáng với vị thế quốc tế.

Các thành tích đạt được: Kể từ khi được thành lập đến nay, Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki đã không ngừng khẳng định vị thế tiên phong và trở thành một trong những thương hiệu bánh kẹo đáng tin cậy nhất trên thị trường Việt Nam. Những thành tích nổi bật của Công ty bao gồm: Năm 2012 được tặng thưởng huân chương lao động hạng 3; Bằng khen Thủ tướng chính phủ năm 2015; Bằng khen của Bộ Công Thương về thành tích hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giải thưởng “GOLDEN FDI” của Bộ Kế hoạch đầu tư dành cho Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Giải thưởng “Sao vàng đất Việt” của Hội doanh nghiệp trẻ bình chọn; Thương hiệu Hải Hà – Kotobuki trong Top 20 thương hiệu Việt Nam nổi tiếng; Sản phẩm Tin & Dừng do Thời Báo Kinh Tế Việt Nam và người tiêu dùng bình chọn; Cúp vàng sở hữu trí tuệ Việt Nam, Cúp vàng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển; Chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000: 2018.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

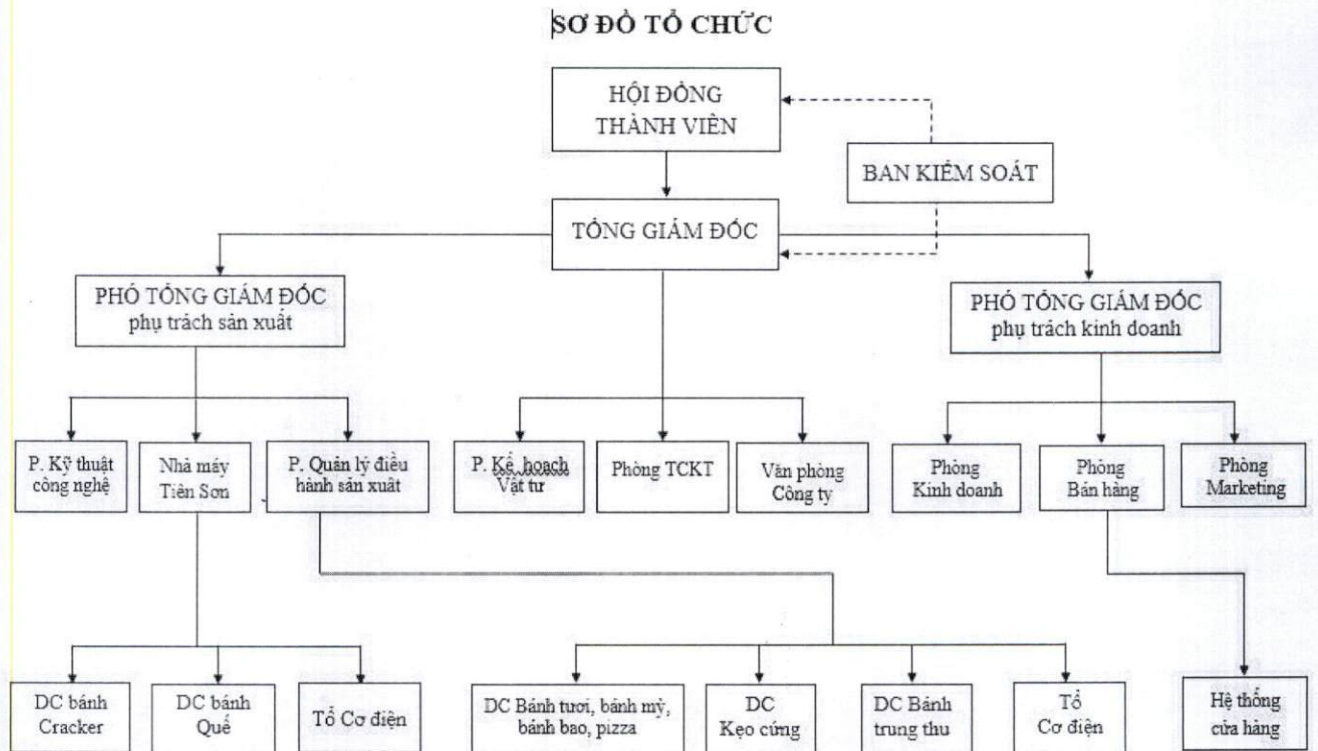
2.1. Cơ cấu tổ chức

Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki hiện đang được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty TNHH như sau:

- Hội đồng thành viên: 05 người
- Ban kiểm soát: 01 người
- Ban Điều hành: 02 người
- Các phòng ban, phân xưởng, nhà máy.

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn, sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:



(Nguồn: Công Ty TNHH Hải Hà - Kotobuki)

❖ Hội đồng Thành viên

Quyết định các nội dung lớn liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty như chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh; phương thức đầu tư; tăng giảm vốn điều lệ.

❖ Ban Kiểm soát

Kiểm soát các hoạt động tài chính và kinh doanh của Công ty; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc công ty.

❖ Tổng Giám đốc

Điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

❖ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất

Giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành công tác sản xuất; các công việc liên quan đến kỹ thuật, sản xuất; công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh môi trường và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

Giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành công tác bán hàng, thúc đẩy phát triển doanh thu, các công việc liên quan đến nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thực hiện một số nhiệm vụ

khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ **Văn phòng Công ty**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc về tổ chức nhân sự, hành chính quản trị, pháp chế, y tế và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ **Phòng Tài chính – Kế toán**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về tài chính, kế toán, tín dụng; Kiểm soát các hoạt động kinh tế của Công ty thông qua quản lý dòng tiền và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ **Phòng Kế hoạch – Vật tư**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về quản lý công tác kế hoạch, công tác cung ứng vật tư, quản lý và điều hành bộ phận kho; Thực hiện công tác đầu tư xây dựng; Mua sắm thiết bị và các phương án đầu tư khác của Công ty đã được phê duyệt chủ trương đầu tư và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ **Phòng Quản lý điều hành sản xuất**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác kỹ thuật, QC, ISO, ATTP của Công ty; Quản lý sản xuất, thiết bị, công tác ATVSLĐ, ATTP, PCCC - CNCH, PCTT - TKCN tại Trương Định và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ **Phòng Kinh doanh**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về quản lý công tác bán bánh kẹo đóng gói sẵn, triển khai hoạt động xuất khẩu sản phẩm; Nghiên cứu thị trường, tìm hiểu thị hiếu khách hàng, phát triển sản phẩm mới; Nghiên cứu phát triển bao bì cho sản phẩm; Xây dựng triển khai kế hoạch bán hàng của Công ty và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ **Phòng Bán hàng**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về quản lý công tác bán hàng và các phương tiện vận chuyển trên hệ thống cửa hàng Origato, nhóm khách hàng là cơ quan tập thể, trường học, online, chung cư, đại lý và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ **Phòng Marketing**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về marketing và dịch vụ bán hàng; Kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của hệ thống Origato; Thiết kế các ấn phẩm, bao bì sản phẩm phục vụ công việc và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ **Phòng Kỹ thuật công nghệ**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác kỹ thuật công nghệ, ISO, sở hữu trí tuệ, công tác môi trường, phối hợp với các bộ phận sản xuất tham mưu về an toàn thực phẩm của Công ty và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.


❖ **Nhà máy Tiên Sơn**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về tổ chức quản lý và điều hành sản xuất; Quản lý thiết bị, vật tư; Điều hành nhân lực; Tham gia góp ý kiến và đề xuất phương án đầu tư, kiểm soát và triển khai thực hiện công tác ATTP, quy trình công nghệ, công tác ATVSLĐ, PCCC - CNCH, PCTT - TKCN, môi trường của Công ty tại nhà máy Tiên Sơn và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

(Nguồn: Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki)

3. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối

3.1. Công ty mẹ

- Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
- Tên viết tắt: VINATABA
- Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3826 5778
- Fax: 024 3826 5777
- Website: <https://www.vinataba.com.vn/>
- Logo:

- Giấy chứng nhận ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101216069 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 07 năm 2023
- Vốn điều lệ: 7.163.624.443.631 (Bảy nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ, sáu trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi một đồng) (Theo Quyết định số 608/QĐ-UBQLV ngày 25/10/2023 của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam).

- Người đại diện theo pháp luật Ông **Hồ Lê Nghĩa** – Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**
Ông **Hà Quang Hòa** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH Hải Hà Kotobuki 70,00%

3.2. Công ty liên kết, Công ty con

Không có

4. Tình hình lao động của Công ty

Tại thời điểm 30/09/2025, số lao động tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki như sau:

Bảng 1. Cơ cấu lao động của Công ty tại 30/09/2025

STT	Diễn giải	Số người
1	Phân loại theo trình độ chuyên môn	422
	+ Có trình độ đại học và trên đại học	85
	+ Có trình độ cao đẳng, trung cấp	84
	+ Lao động nghề, chưa qua đào tạo	253
2	Phân loại theo giới tính	422
	+ Nam	126
	+ Nữ	296
	Tổng cộng	422

(Nguồn: Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki)

❖ **Chính sách lao động của Công ty đối với người lao động:**

Công ty đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh được thực hiện thống nhất, minh bạch và hiệu quả. Trong hệ thống quy chế liên quan đến chính sách lao động, Công ty đã ban hành Quy chế tuyển dụng nhằm đảm bảo công tác nhân sự minh bạch, công bằng; Quy chế trả lương, thưởng cho người lao động theo nguyên tắc gắn với năng suất và hiệu quả công việc; Quy chế thi đua – khen thưởng để khuyến khích, động viên tinh thần làm việc và sáng tạo của cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty,...

5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm gần nhất

- Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty: Hải Hà- Kotobuki có 2 cơ sở sản xuất với chuỗi cửa hàng và đại lý Origato tại Hà Nội và Bắc Ninh, chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm bánh kẹo. Hải Hà – Kotobuki có các dòng sản phẩm chính gồm:
 - Sản phẩm Bánh tươi: Đây là dòng sản phẩm mũi nhọn kinh doanh chủ chốt của Công ty với thương hiệu Origato với đa dạng các dòng bánh ngọt khác nhau như: Tiramisu, Bento Cake, Mousse, Mini cake, sữa chua, caramen.... Ngoài ra còn các sản phẩm bánh mỳ tươi, bánh bao, bánh pizza...
 - Sản phẩm bánh kẹo đóng gói: Dòng sản phẩm bánh kẹo đóng gói luôn được Hải Hà – Kotobuki chú trọng với đa dạng các sản phẩm như bánh Cracker, bánh cookies, kẹo cứng, kẹo thạch trái cây, socola...
 - Sản phẩm theo mùa vụ: Bánh Trung thu, mứt tết.
 - Quà tặng & giải pháp doanh nghiệp: Cung cấp combo quà tặng theo dịp lễ, Tết, Trung thu...
 - Dịch vụ OEM/Sản xuất theo yêu cầu, theo thương hiệu riêng của đối tác.
 - Các dòng sản phẩm đều có hạn sử dụng ngắn ngày (3-10 ngày đối với dòng sản phẩm bánh tươi), 10 - 18 tháng đối với dòng sản phẩm bánh kẹo đóng gói, 2 -3 tháng đối với dòng sản phẩm theo mùa vụ.
- Thị trường tiêu thụ: trong nước và xuất khẩu (Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc, Đài Loan...)
- Kênh phân phối:
 - B2B: Hệ thống nhà phân phối, đại lý, trung tâm thương mại, siêu thị...
 - B2C: Hệ thống cửa hàng bán lẻ, trường học, online...

Bảng 2. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 – 9 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm (%)	9 tháng đầu năm 2025
	(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$	(4)
Tổng tài sản	110.686	120.544	8,91%	92.339
Doanh thu thuần	221.549	279.026	25,94%	160.919
Giá vốn hàng bán	145.207	186.626	28,52%	106.566

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm (%)	9 tháng đầu năm 2025
	(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$	(4)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.693	4.021	8,88%	(3.926)
Lợi nhuận khác	31	148	377,42%	274
Lợi nhuận trước thuế	3.725	4.169	11,92%	(3.652)
Lợi nhuận sau thuế	2.914	3.117	6,97%	(3.652)
Tỷ lệ chia lợi nhuận/vốn điều lệ (%)	4,56%	4,88%	Tăng 0,32 điểm %	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý III.2025 tự lập của Công ty)

5.1. Tình hình tài chính của Công ty

Giá trị tài sản của Công ty năm 2024 tăng 8,91% so với năm 2023, đạt giá trị 120,54 tỷ đồng, phần lớn đến từ phần tài sản ngắn hạn.

Nợ phải trả trong năm 2024 có giá trị 67,22 tỷ đồng tăng 16,77% so với năm 2023. Trong cơ cấu nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chỉ tăng nhẹ 0,38% trong giai đoạn 2023 - 2024.

Bảng 3. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	30/09/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	(4)
I	Tổng giá trị tài sản	110.686	120.544	8,91%	92.339
1	Tài sản ngắn hạn	91.372	98.683	8,00%	71.369
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	13.013	17.640	35,56%	7.785

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	30/09/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	(4)
-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.000	18.000	20,00%	15.000
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	31.255	26.544	(15,07%)	17.458
-	Hàng tồn kho	28.839	33.298	15,46%	26.432
-	Tài sản ngắn hạn khác	3.265	3.201	(1,96%)	4.695
2	Tài sản dài hạn	19.314	21.862	13,19%	20.970
-	Tài sản cố định	14.948	18.439	23,35%	17.278
II	Tổng cộng nguồn vốn	110.686	120.544	8,91%	92.339
1	Nợ phải trả	57.568	67.223	16,77%	45.787
-	Nợ ngắn hạn	56.299	67.223	19,40%	45.787
2	Vốn chủ sở hữu	53.119	53.321	0,38%	46.552
-	Vốn góp của chủ sở hữu	44.743	44.743	0,00%	44.743
-	Quỹ đầu tư phát triển	5.012	5.012	0,00%	5.012
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.364	3.566	6,00%	(3.203)

*Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý III.2025 tự lập của Công ty)

5.2. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty

Bảng 4. Công nợ phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/12/2023 – 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.858	26.016	16.386
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.206	287	732
3	Phải thu ngắn hạn khác	438	413	514
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(247)	(173)	(173)
Tổng cộng		31.255	26.544	17.458

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý III.2025 tự lập của Công ty)

5.3. Hàng tồn kho của Công ty

Bảng 5. Hàng tồn kho giai đoạn 31/12/2023 – 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Hàng tồn kho	28.908	33.344	26.478
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(68)	(46)	(46)
Tổng cộng		28.839	33.298	26.432

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý III.2025 tự lập của Công ty)

5.4. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Bảng 6. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	25.237	9.100	36,06%
2	Máy móc và thiết bị	45.159	2.918	6,46%

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
3	Phương tiện vận tải	11.528	3.263	28,30%
4	Thiết bị văn phòng	583	339	58,15%
5	Tài sản cố định khác	10.894	1.075	9,87%
	Tổng cộng	93.401	16.695	17,87%

(Nguồn: BCTC Quý III.2025 tự lập của Công ty)

5.5. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty

Bảng 7. Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	30/09/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	(4)
I	Nợ phải trả	57.568	67.223	16,77%	45.787
1	Nợ ngắn hạn	56.299	67.223	19,40%	45.787
-	Phải trả người bán ngắn hạn	28.229	37.675	33,46%	22.354
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	429	5.301	1.135,66%	1.424
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.996	1.427	(28,51%)	2.826
-	Phải trả người lao động	11.449	9.362	(18,23%)	4.786
-	Các khoản phải trả ngắn hạn	13.663	12.863	(5,86%)	13.087
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	325	92	(71,69%)	745

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	30/09/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	(4)
2	Nợ dài hạn	1.269	-	100%	-
-	Dự phòng phải trả dài hạn	1.269	-	100%	-

*Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số liệu thành phần do nguyên tắc làm tròn

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý III.2025 tự lập của Công ty)

6. Tình hình quản lý đất của Công ty

STT	Địa chỉ	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Diện tích (m ²)	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng
1	25 Trương Định, Phường Trương Mai, TP Hà Nội	Hợp đồng thuê đất số 67/HĐTD ngày 27 tháng 05 năm 2011 và Quyết định số 2296/QĐ-STC ngày 28 tháng 04 năm 2014, Công ty thuê 5.980,40 m ² đất tại 25 Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội từ ngày 24 tháng 12 năm 1992 đến ngày 24 tháng 12 năm 2042, trong đó 4.942,60 m ² phần diện tích sử dụng riêng làm trụ sở và cơ sở sản xuất kinh doanh các loại bánh kẹo, 1.037,80 m ² sử dụng làm đường, giao thông sử dụng chung với Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BD 985378 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	5.980,4	50 năm kể từ ngày 24 tháng 12 năm 1992	Làm trụ sở và cơ sở sản xuất kinh doanh các loại bánh kẹo

STT	Địa chỉ	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Diện tích (m ²)	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng
2	Khu CN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh	Hợp đồng thuê đất số 03/2011/CTHT-HĐKT ngày 01 tháng 10 năm 2011, Công ty thuê 15.000 m ² đất tại Khu công nghiệp Tiên Sơn sử dụng để xây nhà máy sản xuất bánh kẹo... Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 436260 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.	15.000	Đến ngày 22 tháng 12 năm 2049	Làm cơ sở sản xuất các loại bánh kẹo (Dự án đầu tư di dời mở rộng nhà máy bánh kẹo Hải Hà-Kotobuki)

(Nguồn: Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki)

7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 8. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023, 2024

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,62	1,47
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,11	0,97
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/Tổng tài sản (%)	0,52	0,56
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/Vốn chủ sở hữu (%)	1,08	1,26
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	5,02	6,01
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	1,97	2,41

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,32%	1,12%
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	5,50%	5,86%
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	2,59%	2,70%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	1,67%	1,44%
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn góp (%)	2,63%	6,97%

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 9. Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	
	Giá trị	Giá trị	Tăng/giảm (%)
	(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$
Doanh thu thuần (triệu đồng)	279.026	290.000	3,93%
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	53.321	53.570	0,47%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	3.117	3.616	16,01%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,12%	1,25%	Tăng 0,13 điểm %
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	5,86%	6,75%	Tăng 0,89 điểm %

(Nguồn: Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki)

❖ **Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên**

Để hiện thực kế hoạch 2025 đề ra, Công ty đã và đang xây dựng các giải pháp cụ thể, bao gồm:

- Mở rộng đa dạng kênh bán hàng offline và kênh online, xây dựng các chính sách ưu đãi hợp

lý nhằm thu hút các khách hàng tiềm năng và giữ chân các khách hàng cũ. Mở rộng hệ thống phân phối và đẩy mạnh hoạt động gia công sản phẩm cho các đơn vị khác nhằm tận dụng năng lực sản xuất, tăng doanh thu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống nhận diện cửa hàng Origato theo hướng hiện đại, trẻ trung và năng động, phù hợp với xu thế tiêu dùng mới. Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp cho nhân viên, đồng thời phát triển các chương trình khách hàng thân thiết nhằm gia tăng trải nghiệm và sự gắn kết với thương hiệu. Nâng cao hiệu quả tiêu thụ bằng cách tái cấu trúc hệ thống đại lý phân phối, xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt phù hợp với từng khu vực. Đẩy mạnh mở rộng mạng lưới đại lý bánh tươi Origato, kết hợp với chiến lược marketing và truyền thông mới, ứng dụng công nghệ số và AI vào thực hiện.
- Phát triển sản phẩm theo xu hướng dinh dưỡng và sức khỏe, tập trung vào các dòng sản phẩm bổ dưỡng, giúp tăng cường thể lực và sức khỏe người tiêu dùng. Khai thác tối đa công suất dây chuyền Cracker để đáp ứng nhu cầu thị trường, tìm kiếm thêm khách hàng và mở rộng thị trường, phấn đấu đạt mục tiêu hòa vốn trong năm 2025.
- Mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, gia tăng doanh thu từ thị trường nước ngoài. Tìm hiểu khách hàng để gia công sản xuất cho các đối tác.
- Tăng năng suất lao động, ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, bên cạnh đó thực hiện tiết kiệm và kiểm soát chi phí sản xuất, áp dụng cơ chế hạch toán chi tiết theo từng tháng, kết hợp chính sách thưởng – phạt kịp thời nhằm khuyến khích người lao động nâng cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm trong từng công đoạn sản xuất.
- Tuyển dụng, đào tạo bổ sung nhân sự chất lượng cao. Đồng thời, triển khai điều chỉnh phương pháp tính lương nhằm ghi nhận, khuyến khích và tạo động lực cho những cán bộ, nhân viên làm việc tích cực, có tinh thần trách nhiệm, đồng thời từng bước loại bỏ tình trạng làm việc kém hiệu quả.

9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Công ty

❖ Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện

Theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc di dời cơ sở sản xuất ra khỏi khu vực nội thành, Công ty sẽ phải di dời toàn bộ Nhà xưởng trong Khu vực 25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (trên diện tích đất 5.980m² đất). Để thực hiện chủ trương trên, Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới ở Khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Đối với khu đất tại số 25 Trương Định, Công ty đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư số 18/KKC-ACI Việt Nam – Đông Á ngày 05/05/2016, Phụ lục hợp đồng số 01/2018/PLHĐ ngày 26/01/2018 giữa Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki và Liên danh Công ty Cổ phần ACI Việt Nam và Công ty Cổ phần Hạ tầng Đông Á để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp Văn phòng làm việc, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ thương mại và nhà ở.

Hợp đồng hợp tác đầu tư và Phụ lục hợp đồng nêu trên có điều khoản về điều kiện và lộ trình di dời cơ sở sản xuất của Công ty TNHH Hải Hà Kotobuki như sau:

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

“5.4.1. Thời hạn di dời cơ sở sản xuất của Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki:

- + Trước ngày 30/06/2018, di dời cơ sở sản xuất bánh kẹo khô;
- + Trước ngày 30/09/2018, di dời cơ sở sản xuất bánh kẹo tươi;
- + Bàn giao mặt bằng từng phần cho Liên danh sau khi di chuyển các khu vực sản xuất.”

Tuy nhiên đến thời điểm lập phương án thì việc di dời vẫn chưa được thực hiện do điều chỉnh của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Ngày 01/06/2021, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki đã có Nghị quyết số 04/NQ-KHCH về việc tạm dừng Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 05/05/2016 với đối tác là Liên danh Công ty Cổ phần ACI Việt Nam và Công ty Cổ phần Hạ tầng Đông Á.

Ngày 21/05/2025, Công ty Cổ phần ACI Việt Nam (Đại diện Liên danh ACI Vietnam – Đông Á) có văn bản số 61-TĐ/2025/CV-ACI gửi Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki về việc triển khai dự án đầu tư xây dựng tại số 25, đường Trương Định TP. Hà Nội. Theo đó, phía ACI Việt Nam đề cập đến việc UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Thông báo số 493/TB-UBND ngày 07/05/2025 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư cho dự án đầu tư theo nội dung tại Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội, đồng thời đề nghị các Công ty Cổ phần ACI Việt Nam cho thuê đất tại số 25 – 27 Trương Định. Đồng thời, phía ACI Việt Nam đề xuất Liên danh và Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki tổ chức họp để đưa ra thỏa thuận thống nhất để nhanh chóng triển khai cụ thể nhằm thực hiện dự án một cách có hiệu quả, cùng mang lại thành công cho cả hai bên. Tại thời điểm lập phương án chuyển nhượng vốn này, Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư.

Hiện nay, Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki đang ghi nhận khoản công nợ phải trả Liên danh Công ty cổ phần ACI Việt Nam – Công ty Cổ phần Hạ tầng Đông Á số tiền 12 tỷ đồng để hỗ trợ cho Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki thực hiện di dời nhà xưởng, máy móc thiết bị trên khu đất, hỗ trợ người lao động trong quá trình chuyển đổi cơ sở sản xuất, đầu tư xây dựng cơ sở mới, trả tiền thuê đất đối với cơ quan nhà nước và các bên liên quan. Ngày 01/06/2021, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki đã có nghị quyết số 04/NQ-KHCH về việc tạm dừng thực hiện Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 05/05/2016 với đối tác là Liên danh Công ty Cổ phần ACI Việt Nam và Công ty Cổ phần Hạ tầng Đông Á. Công ty chưa có cơ sở xác định các khoản chi phí có thể phát sinh trong tương lai liên quan đến việc tạm dừng thực hiện Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 05/05/2016 và khoản công nợ phải trả Liên danh Công ty cổ phần ACI Việt Nam – Công ty Cổ phần Hạ tầng Đông Á số tiền 12 tỷ đồng nêu trên.

10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá phần vốn góp khi chuyển nhượng vốn

Không có

11. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai

11.1. Rủi ro kinh tế

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế vĩ mô tại Việt Nam và khu vực. Sự biến động của tăng trưởng GDP, tỷ lệ lạm phát, thu nhập khả dụng của người dân và tỷ lệ thất nghiệp có thể tác động đến sức mua và hành vi tiêu dùng đối với các sản phẩm của Công ty, vốn thuộc nhóm hàng tiêu dùng không thiết yếu. Thêm vào đó, rủi ro về tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc thiết bị (nếu có), trong khi sự gia tăng chi phí đầu vào như năng lượng, logistics và giá nguyên liệu thô toàn cầu cũng là một yếu tố có thể tác động đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

11.2. Rủi ro pháp luật

Công ty hoạt động trong khuôn khổ hệ thống pháp luật Việt Nam, vốn đang trong quá trình hoàn thiện và có thể có những thay đổi. Các rủi ro pháp lý có thể phát sinh từ việc thay đổi hoặc ban hành mới các quy định liên quan trực tiếp đến ngành sản xuất, kinh doanh thực phẩm và đồ uống, đặc biệt là các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về vệ sinh an toàn thực phẩm, dán nhãn, quảng cáo, và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, những thay đổi trong chính sách về thuế, lao động, tiền lương, và các quy định về đầu tư cũng có thể làm tăng chi phí tuân thủ hoặc ảnh hưởng đến chiến lược vận hành và phát triển kinh doanh của Công ty.

11.3. Rủi ro cạnh tranh

Ngành công nghiệp bánh kẹo và thực phẩm tại Việt Nam có mức độ cạnh tranh cao với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn trong nước, các thương hiệu quốc tế có tiềm lực mạnh, cùng với sự xuất hiện liên tục của các xu hướng tiêu dùng mới và các mô hình kinh doanh nhỏ lẻ, linh hoạt. Rủi ro cạnh tranh đối với Hải Hà - Kotobuki đến từ áp lực giữ vững thị phần, duy trì sự trung thành của khách hàng và bảo vệ biên lợi nhuận. Công ty phải liên tục đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng, tối ưu hóa chi phí và đầu tư hiệu quả cho các hoạt động tiếp thị, xây dựng thương hiệu để có thể cạnh tranh song phẳng với các đối thủ.

11.4. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh từ khả năng biến động của lãi suất thị trường, có thể tác động tiêu cực đến chi phí tài chính của Công ty. Trong trường hợp Công ty có các khoản vay vốn lưu động hoặc vay đầu tư trung và dài hạn với lãi suất thả nổi, việc lãi suất thị trường tăng lên sẽ trực tiếp làm tăng chi phí lãi vay, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận ròng. Hơn nữa, mặt bằng lãi suất cao cũng có thể làm tăng chi phí cơ hội vốn và khiến việc huy động vốn cho các dự án mở rộng, đầu tư mới trong tương lai trở nên tốn kém hơn.

12. Thông tin khác

Không có

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên phần vốn góp

Phần vốn góp của VINATABA Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki

2. Phần vốn góp dự kiến chuyển nhượng

Toàn bộ phần vốn góp của VINATABA sở hữu tại Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki theo giá trị góp vốn là 31.320.046.170 đồng, chiếm 70,00% vốn điều lệ của Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki.

3. Giá khởi điểm đấu giá

177.067.236.498 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng*)

4. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

31/12/2024

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Giá khởi điểm bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

- Chứng thư thẩm định giá số 014/2025/0610.002.KT7; Báo cáo thẩm định giá số 061025.005/BCTĐ.KT7 ngày 06/10/2025; Báo cáo tư vấn giá khởi điểm số 231025.001/BCTV.KT7 ngày 23/10/2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC lập. Theo đó, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đưa ra kết quả tư vấn giá khởi điểm là **177.067.236.498** đồng.

- Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

- Ngày 31/10/2025, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 376/NQ-TLVN về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki. Theo đó, giá khởi điểm được phê duyệt là **177.067.236.498** đồng..

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Phương thức chuyển nhượng vốn được Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam xác định trên cơ sở xem xét tình hình hoạt động doanh nghiệp và đánh giá ưu, nhược điểm của các phương thức chuyển nhượng vốn; để phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với mục đích là nhằm thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki theo Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá

Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025 đã được phê duyệt; thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính mạnh, mong muốn kiểm soát và đồng hành lâu dài cùng doanh nghiệp; đồng thời, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của VINATABA, Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki và các nhà đầu tư, nâng cao hiệu quả chuyển nhượng vốn.

Theo đó, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã lựa chọn phương thức chuyển nhượng vốn:
Đấu giá công khai.

7. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 P. Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: 024 3941 2626 Fax: 024 3934 7818

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến trong Quý IV/2025, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

9. Thời gian đăng ký mua phần vốn góp dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá phần vốn góp Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki do Tổ chức đấu giá ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

“Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, một số ngành nghề kinh doanh của Công ty thuộc các ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, trong đó:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn thực phẩm (không thành lập cơ sở bán buôn) theo quy định của pháp luật	4632

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Mã ngành 4632 hiện giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%.

Tính đến ngày 30/9/2025, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki là 30%. Như vậy Nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua phần vốn góp chuyển nhượng của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki.

11. Đối tượng tham gia mua phần vốn góp

Các đối tượng tham gia đấu giá gồm:

❖ *Đối với nhà đầu tư trong nước*

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;
- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua phần vốn góp của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

❖ *Đối với nhà đầu tư nước ngoài*

Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng đối với Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki là 0%, do đó, Nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua phần vốn góp chuyển nhượng của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki.

❖ *Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư*

Cụ thể về đối tượng tham gia đấu giá được quy định tại Quy chế đấu giá do Tổ chức bán đấu giá ban hành, trên cơ sở phù hợp theo quy định tại Quy chế mẫu về bán đấu giá được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 và Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

13. Các loại thuế có liên quan

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghĩa vụ thuế của Công ty:

Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki có nghĩa vụ đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...)

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

*** Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 756/QĐ –UBQLV ngày 20 tháng 12 năm 2023 ngày của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025;
- Nghị quyết số 376/NQ-TLVN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki.
- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;
- Tài liệu chứng minh Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam có phần vốn góp bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của phần vốn góp đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành;
- Các tài liệu khác có liên quan.

*** Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

Bộ hồ sơ đầu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đầu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:

- Trụ sở chính của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki có trụ sở chính (Hà Nội);
- Website của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (<https://www.vinataba.com.vn/>), Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (<https://www.vbse.vn>) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (www.hnx.vn).

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 phê duyệt theo Quyết định số 756/QĐ – UBQLV ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 -2025. Theo đó, trong giai đoạn 2021 - 2025, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki;

Thu hồi vốn đầu tư của VINATABA tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki ở mức tối đa, sử dụng nguồn vốn thu hồi cho hoạt động SXKD chính của Tổng công ty;

Như vậy việc chuyển nhượng phần vốn do VINATABA đầu tư tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki là phù hợp với định hướng và chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki chỉ làm thay đổi cơ cấu thành viên góp vốn, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3826 5778

Fax: 024 3826 5777

Website: www.vinataba.com.vn

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki

Trụ sở chính: Số 25 phố Trương Định, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 863 1764

Website: <https://haiha-kotobuki.com.vn/>

3. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Đỉnh, Thành phố Hà Nội.

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 3974 1760

4. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 1 Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Website: <https://www.aasc.com.vn/>

Điện thoại: 024 3824 1990/3824 1991 Fax: 024 3826 5777

5. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 P. Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xây dựng một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam cung cấp và công bố thông tin. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam cam kết là thành viên góp vốn có quyền sở hữu hợp pháp đối với phần vốn góp chuyển nhượng vốn tại Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam với vai trò là một thành viên góp vốn của Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki có được là trung thực, chính xác.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua phần vốn góp. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt tăng vốn của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Hội đồng thành viên, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, tỷ lệ sở hữu... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *Xet***



Nguyễn Diệu Hương

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tuấn Anh

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *cy***



Phạm Ngọc Hiệp